

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ
thuộc Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia**

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2014/TT-BKHCN ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 120/2014/TT-BTC-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN
- Hội đồng quản lý Quỹ;
- Ban kiểm soát Quỹ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Phong

QUY ĐỊNH

Về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia

*(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ-NATIF-HĐQL ngày 11/11/2016
của Hội đồng quản lý Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định việc quản lý các nhiệm vụ, dự án khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) do Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (sau đây viết tắt là Quỹ) tài trợ; không bao gồm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn của Quỹ. Các hoạt động cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn của Quỹ được thực hiện theo hướng dẫn riêng của cơ quan có thẩm quyền.

2. Quy định này áp dụng đối với Quỹ, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam tham gia thực hiện nhiệm vụ do Quỹ tài trợ.

Điều 2. Nhiệm vụ do Quỹ tài trợ

Nhiệm vụ thuộc Quỹ bao gồm các đề tài, dự án và hoạt động do Quỹ tài trợ:

1. Dự án nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao của doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới; dự án ươm tạo công nghệ; sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới; dự án đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao, ứng dụng công nghệ; dự án chuyển giao, hoàn thiện, sáng tạo công nghệ để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia;

2. Đề tài nghiên cứu lập dự án nghiên cứu tiền khả thi, dự án khả thi cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; đề tài tìm kiếm, giải mã công nghệ, khai thác sáng chế, cải tiến kỹ thuật cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến;

3. Hoạt động nhân rộng, phổ biến, giới thiệu và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở khu vực nông thôn, miền núi; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, thuê chuyên gia tư vấn trong nước, chuyên gia tư vấn nước ngoài cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý nhiệm vụ thuộc Quỹ

1. Việc quản lý nhiệm vụ thuộc Quỹ phải thực hiện theo Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Khoa học và Công nghệ, đảm bảo vai trò quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành có liên quan, đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ.

2. Hoạt động quản lý nhiệm vụ thuộc Quỹ phải đảm bảo để các nhiệm vụ thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và kết quả đã được phê duyệt.

3. Việc sử dụng kinh phí của nhiệm vụ phải đúng mục đích, có hiệu quả và theo các quy định hiện hành.

Điều 4. Mã số nhiệm vụ thuộc Quỹ

Mã số nhiệm vụ do Quỹ tài trợ:

- Mã số đề tài: NATIF.TT.XX.ĐT/YY;
- Mã số hoạt động: NATIF.TT.XX.HĐ/YY;
- Mã số dự án nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao của doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới; dự án ươm tạo công nghệ: NATIF.TT.XX.DAPT/YY;
- Mã số dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới; dự án chuyển giao, hoàn thiện, sáng tạo công nghệ để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia: NATIF.TT.XX.DAUD/YY;
- Mã số dự án đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao, ứng dụng công nghệ: NATIF.TT.XX.DAĐT/YY.

Trong đó:

- NATIF là ký hiệu nhiệm vụ thuộc Quỹ;
- TT là ký hiệu nhiệm vụ do Quỹ tài trợ;
- XX là số thứ tự nhiệm vụ;
- ĐT là ký hiệu đề tài thuộc Quỹ;
- HĐ là ký hiệu hoạt động thuộc Quỹ;

- DAPT là ký hiệu dự án nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao của doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới; dự án ươm tạo công nghệ; dự án chuyển giao công nghệ được khuyến khích chuyển; dự án ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- DAUD là ký hiệu dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới; dự án chuyển giao, hoàn thiện, sáng tạo công nghệ để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia; dự án phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- DADT là ký hiệu dự án đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao, ứng dụng công nghệ;

- YY là số biểu thị năm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ thuộc Quỹ.

Chương II

TỔ CHỨC XÉT CHỌN VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THUỘC QUỸ

Điều 5. Xác định nhiệm vụ, tổ chức xét chọn tổ chức chủ trì và thẩm định các nhiệm vụ thuộc Quỹ

1. Hàng năm, căn cứ định hướng ưu tiên về đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch nguồn vốn của Quỹ được phê duyệt; Quỹ tổ chức hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đề xuất nhiệm vụ và các Bộ, ngành, địa phương đề xuất đặt hàng nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ được xét chọn phải là một trong các nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 của Quy định này và đáp ứng các nguyên tắc xét chọn tại Điều 4 và các tiêu chí cụ thể, đặc thù cho từng loại nhiệm vụ được quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-BKHCN ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

3. Việc xác định nhiệm vụ, tổ chức xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì và thẩm định các nhiệm vụ thuộc Quỹ thực hiện theo Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia quy định về hướng dẫn xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Điều 6. Phê duyệt nhiệm vụ, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung và kinh phí nhiệm vụ, ý kiến của các cơ quan chức năng có liên quan, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ tiến hành

phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì, kinh phí hỗ trợ và thời gian thực hiện nhiệm vụ thuộc Quỹ.

Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là căn cứ pháp lý cho việc ký kết Hợp đồng khoa học và công nghệ thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

1. Quỹ tổ chức ký hợp đồng với tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Quỹ. Đại diện Quỹ là Bên giao, tổ chức chủ trì là Bên nhận.

2. Hợp đồng là căn cứ pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ. Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

3. Tổ chức chủ trì có nghĩa vụ và trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các điều khoản tại Hợp đồng, đảm bảo được mục tiêu, nội dung, tiến độ, kết quả và sản phẩm trong Hợp đồng đã ký.

Điều 8. Chế độ báo cáo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng hoặc báo cáo đột xuất (theo yêu cầu của Quỹ) về tiến độ thực hiện và kết quả của nhiệm vụ hoặc về các nội dung được yêu cầu gửi về Quỹ; báo cáo đề xuất hoặc khuyến nghị các giải pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc. Trường hợp tổ chức chủ trì không thực hiện việc báo cáo tiến độ đúng quy định từ 02 lần trở lên thì sẽ bị dừng cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ và xử lý theo quy định.

2. Quỹ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra theo tiến độ hoặc đột xuất về tiến độ thực hiện, nội dung khoa học, sản phẩm và tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký. Kết quả kiểm tra được phản ánh đầy đủ, trung thực trong biên bản kiểm tra và được xác nhận bởi các bên có liên quan. Biểu mẫu báo cáo, biên bản kiểm tra, văn bản tài liệu chuẩn bị cho việc kiểm tra được quy định tại Quyết định về hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá là căn cứ xác định mức độ hoàn thành theo tiến độ của nhiệm vụ, là cơ sở cho việc cấp tiếp kinh phí của nhiệm vụ.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định điều chỉnh về mục tiêu, sản phẩm, thời gian thực hiện nhiệm vụ, tổng kinh phí hỗ trợ từ Quỹ đã được phê duyệt trên cơ sở văn bản đề xuất của tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo quy định.

Đối với các nhiệm vụ do các Bộ, ngành, địa phương đề xuất đặt hàng, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể tham khảo ý kiến của cơ quan đề xuất đặt hàng trước khi quyết định điều chỉnh.

Việc điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ không quá 12 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện từ 24 tháng trở lên và không quá 06 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện dưới 24 tháng. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền cho Giám đốc Quỹ điều chỉnh các nội dung khác thuộc phạm vi hợp đồng đã ký trên cơ sở văn bản đề xuất của tổ chức chủ trì, trừ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

3. Đối với các nội dung công việc được giao khoán, tổ chức chủ trì được điều chỉnh mục chi, nội dung chi, định mức chi đã được phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

Việc quyết định chấm dứt hợp đồng được xem xét, thực hiện đối với các trường hợp sau:

- a) Nhiệm vụ không còn thích hợp với mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt hoặc do gặp những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch họa, dịch bệnh;
- b) Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm nhiệm vụ không bảo đảm đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí đối ứng và các điều kiện khác để thực hiện như cam kết trong hợp đồng;
- c) Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm nhiệm vụ không đủ năng lực quản lý tổ chức thực hiện nội dung nhiệm vụ theo hợp đồng;
- d) Kinh phí của nhiệm vụ bị sử dụng sai mục đích.

Điều 11. Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Trình tự, thủ tục đánh giá nghiệm thu, công nhận các kết quả thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Quyết định về hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

2. Quỹ quyết định công nhận kết quả nhiệm vụ trên cơ sở kết luận của Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu; Kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ là căn cứ để tiến hành thủ tục quyết toán tài chính và thanh lý hợp đồng.

3. Việc đăng ký, lưu giữ kết quả nhiệm vụ thuộc Quỹ thực hiện theo quy định của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 06 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu trữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các văn bản khác có liên quan.

Điều 12. Thanh lý hợp đồng và khai thác kết quả nhiệm vụ thuộc Quỹ

1. Quỹ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức việc thanh lý hợp đồng với tổ chức chủ trì theo quy định.

2. Tổ chức chủ trì có trách nhiệm quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nhiệm vụ thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật. Quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và sở hữu trí tuệ.

Điều 13. Mua sắm tài sản, nguyên vật liệu, dịch vụ thuộc nhiệm vụ do Quỹ tài trợ

1. Việc mua sắm tài sản, nguyên vật liệu, dịch vụ từ nguồn kinh phí do Quỹ hỗ trợ được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo kinh phí bố trí theo yêu cầu nội dung, tiến độ của nhiệm vụ theo Hợp đồng đã được ký kết.

2. Quỹ có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu sau khi có sự thống nhất của Quỹ; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, đồng thời báo cáo kết quả về Quỹ bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức chủ trì thực hiện ký hợp đồng với đơn vị tư vấn đấu thầu để thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của mình.

3. Nhằm đảm bảo tính khách quan, trung thực trong quá trình mở hồ sơ thầu, cần có mặt của đại diện Quỹ, đại diện các đơn vị liên quan.

4. Trong trường hợp cần thiết, Quỹ có thể tổ chức thẩm định hoặc thuê đơn vị tư vấn đấu thầu để thẩm định các kết quả do tổ chức chủ trì thực hiện.

Điều 14. Xử lý tài sản sau khi chấm dứt Hợp đồng

1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản được mua sắm hoặc được hình thành từ nguồn kinh phí của Quỹ cấp cho nhiệm vụ được thực hiện theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp tài sản được mua sắm bằng kinh phí từ nguồn vốn khác thì việc xử lý tài sản thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức chủ trì và các đơn vị liên quan.

Điều 15. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Việc quản lý tài chính thực hiện nhiệm vụ thuộc Quỹ được quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 120/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và các văn bản pháp luật khác về tài chính có liên quan.

Điều 16. Thông tin và cơ sở dữ liệu nhiệm vụ thuộc Quỹ

1. Quỹ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức việc hướng dẫn, đăng ký nhiệm vụ trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về các nhiệm vụ thuộc Quỹ; tổ chức cập nhật thông tin về các nhiệm vụ thuộc Quỹ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

2. Thông tin về nhiệm vụ được Quỹ tài trợ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ NHIỆM VỤ THUỘC QUỸ

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức xét chọn và quản lý nhiệm vụ do Quỹ tài trợ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quyết định số 1051/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; quản lý quá trình triển khai các nhiệm vụ dựa trên nguyên tắc đảm bảo tiến độ, mục tiêu, kết quả đã được phê duyệt.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, định hướng ưu tiên, kế hoạch hoạt động hàng năm; tổng hợp và cân đối nhu cầu kinh phí của các nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm; tiếp nhận các nguồn vốn của Nhà nước, huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để sử dụng trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quỹ.

3. Ký hợp đồng với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ; tổ chức cấp và thanh toán kinh phí cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo tiến độ hợp đồng; tổ chức

theo dõi, đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện; phát hiện, giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền đối với những trường hợp vượt quá chức năng, quyền hạn được giao; sửa đổi, chấm dứt hợp đồng; tổ chức đánh giá, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, công nhận kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

4. Đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích, xem xét giải quyết các khiếu nại, đề nghị xử lý hành vi vi phạm của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức chủ trì nhiệm vụ

1. Chịu trách nhiệm về nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí của nhiệm vụ nhằm đáp ứng được mục tiêu, tạo ra được sản phẩm theo quyết định phê duyệt của Quỹ.

2. Lựa chọn cá nhân thuộc tổ chức chủ trì có đủ trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện để làm chủ nhiệm nhiệm vụ. Trường hợp thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ, tổ chức chủ trì phải báo cáo bằng văn bản với Quỹ.

3. Ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với Quỹ cùng Chủ nhiệm nhiệm vụ; ký hợp đồng giao việc, hợp đồng thuê khoán chuyên môn với các tổ chức cá nhân tham gia thực hiện các nội dung công việc của nhiệm vụ.

4. Chịu trách nhiệm với tư cách pháp nhân trong việc quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cùng Chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện đầy đủ các cam kết trong Hợp đồng.

5. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất (trang thiết bị, nhà xưởng, phương tiện...), nhân lực, huy động đủ các nguồn tài chính hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước (nếu có) và các điều kiện khác để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký.

6. Sử dụng có hiệu quả kinh phí được cấp để thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký với Quỹ; cấp đủ và đúng tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong hợp đồng cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của nhiệm vụ; thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện chế độ báo cáo với Quỹ theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý, kiểm tra, thanh tra

việc thực hiện nhiệm vụ. Được điều chỉnh các nội dung, công việc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định và kiến nghị các điều chỉnh khác khi cần để thực hiện được mục tiêu, nội dung, sản phẩm của nhiệm vụ.

8. Tổ chức đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả của nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc công bố, giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

10. Tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của nhiệm vụ, được hưởng các quyền lợi và chịu trách nhiệm phân phối các lợi ích từ các hoạt động trên theo quy định của pháp luật; Kết quả nhiệm vụ do tổ chức chủ trì thực hiện được ghi nhận, làm căn cứ để xem xét khen thưởng và được giao thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác.

Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ, thuyết minh của nhiệm vụ đáp ứng được mục tiêu, tạo ra được sản phẩm theo quyết định phê duyệt của Quỹ; cùng tổ chức chủ trì ký Hợp đồng với Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về tính trung thực, giá trị khoa học, kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký; chịu trách nhiệm đề xuất với tổ chức chủ trì về phương án ứng dụng kết quả hoặc thương mại hoá sản phẩm từ kết quả của nhiệm vụ.

3. Được bảo đảm các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ theo cam kết trong hợp đồng với tổ chức chủ trì và đề xuất, kiến nghị các điều chỉnh khi cần thiết.

4. Phối hợp với tổ chức chủ trì đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo định kỳ, giữa kỳ hoặc đột xuất về tiến độ triển khai, sử dụng kinh phí và báo cáo kết quả thực hiện của nhiệm vụ với tổ chức chủ trì. Chủ trì xây dựng báo cáo tổng kết khoa học và công nghệ và các tài liệu khác theo hợp đồng đã ký với tổ chức chủ trì.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Giám đốc Quỹ trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Phong

LƯU